

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2021/HSST

Ngày: 29/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2021/TLST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2021/QĐXXST- HS ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nông Thanh H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06 tháng 11 năm 1978 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Nông Văn Đ, sinh năm 1950; Con bà: Lãnh Thị M, sinh năm 1951; đều trú tại: tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 26/12/2001 Tòa án thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về hành vi Cướp giật tài sản;

- Ngày 24/01/2011 Tòa án thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 01/6/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc B**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 4 năm 1983 tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Tân Thành, xã Canh Tân, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Xuân B, sinh năm 1922 (đã chết năm 1995); Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1945; trú tại: xóm Tân Thành, xã Canh Tân, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 05. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 14/8/1999 Phòng Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội - Công an tỉnh Cao Bằng bắt đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng;

- Ngày 22/10/2003 Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 01/6/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 45 phút, ngày 01/6/2020 tại khu vực tổ 08, phường S, thành phố Cao Bằng, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra về Kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang đối tượng Nông Thanh H (*sinh năm: 1978; trú tại tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*) đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Ngọc B (*sinh năm: 1983; trú tại: xóm Tân Thành, xã Canh Tân, huyện T, tỉnh Cao Bằng*) thu giữ trên tay pH của Nguyễn Ngọc B 01 gói giấy bạc màu bạc bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (B khai là Heroine) có khối lượng 0,11g (*không thấy mười một gram*); thu giữ 01 (một) gói giấy bạc màu bạc bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,04g (*không thấy không bốn gram*) và số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) thu trong túi đằng sau bên trái chiếc quần của Nông Thanh H đang mặc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản quả tang, niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định.

Ngày 02/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 141 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 192/GĐMT ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: “ 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine”.

Quá trình điều tra xác định: Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 31/5/2021, Nông Thanh H đi bộ từ nhà tại tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đến khu vực đường tròn Sông Bằng trước cửa hàng điện thoại FPT Shop thuộc phường S, thành phố Cao Bằng để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Đến nơi, H gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ ở đâu), nhìn giống người nghiện nên hỏi mua

400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) ma túy. Người đàn ông đó đồng ý, cầm tiền rồi đưa cho H 04 (*bốn*) gói Heroine, được gói bằng giấy bạc màu bạc. Trao đổi xong người đàn ông đi đâu không rõ, H mang số ma túy vừa mua được đi bộ về nhà và H đã sử dụng hết 02 (*hai*) gói Heroine (01 gói vào tối ngày 31/5/2021; 01 gói vào sáng ngày 01/6/2021). Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/6/2021, H mang theo 02 (*hai*) gói Heroine còn lại ra khu vực đầu cầu Nà Cạn thuộc tổ 08, phường S, thành phố Cao Bằng nhằm mục đích để bán lại kiếm lời. Khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc B đến và hỏi mua Heroine với giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). H đồng ý, B đưa cho H 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), H nhận tiền cất vào túi quần đằng sau bên trái đồng thời lấy ra đưa cho B 01 (*một*) gói Heroine. Khi vừa trao đổi mua bán ma túy xong thì bị tổ Công tác đội Cảnh sát điều tra về Kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 134/CT-VKSTP ngày 13/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố: bị cáo Nông Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo H khai nhận số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) bị thu giữ là do bị cáo bán 01 (*một*) gói ma túy cho B có được nên đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nông Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 26 tháng tù đến 30 tháng tù;

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị xử phạt bị cáo B từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000,đ (*Một trăm nghìn đồng*) thu giữ của Nông Thanh H do phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc các bị cáo pH chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 01/6/2021, tại khu vực tổ 08, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nông Thanh H đang có hành vi bán trái phép Heroine cho Nguyễn Ngọc B. Thu giữ trên tay phải của Nguyễn Ngọc B 0,11g (*không thấy mười một gram*) Heroine; Thu giữ trong túi quần đằng sau bên trái của Nông Thanh H 0,04g (*không thấy không bốn gram*) Heroine và 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) là tiền H vừa bán Heroine cho B.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo H thực hiện hành vi bán trái phép ma túy nhằm mục đích kiếm lời, bị cáo B thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Nông Thanh H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới

có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Thanh H không có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Ngày 26/12/2001 bị Tòa án thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về hành vi Cướp giật tài sản; Ngày 24/01/2011 bị cáo bị Tòa án thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tự phấn đấu rèn luyện mình để trở thành công dân tốt, vì ham chơi đua đòi và ham hưởng lợi từ việc bán ma túy cho con nghiện khác để kiếm lời nên đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc B không có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã có 02 lần bị đưa vào cơ sở giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tự phấn đấu rèn luyện mình, cai nghiện ma túy để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục lún sâu vào đường phạm tội chỉ vì ham chơi, đua đòi và thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”.

Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 100.000,đ (*Một trăm nghìn đồng*) tiền Việt Nam thu giữ của Nông Thanh H. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền mà bị cáo H có được

do thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản bàn giao vật chứng số 137 ngày 16/9/2021.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Nông Thanh H khai nhận được mua với một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không quen biết tại khu vực đường tròn Sông Bằng thuộc tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng vào ngày 31/5/2021. Tuy nhiên, việc trao đổi mua bán không có ai biết và chứng kiến nên không đủ căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Thanh H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; Bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Thanh H.

Xử phạt bị cáo Nông Thanh H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01/6/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01/6/2021.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng) (đã có Kết luận giám định tiền số 706/KL-CAB, ngày 15/9/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng).

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản bàn giao vật chứng số 137 ngày 16/9/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nông Thanh H, Nguyễn Ngọc B mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh